**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

 Kính gửi: Hội đồng sáng kiến Trường Tiểu học Đoàn Nghiên

 Chúng tôi/ tôi kính đề nghị Quý cơ quan/ đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

 1. Họ và tên tác giả hoặc đồng tác giả: **Nguyễn Thị Hoa**

1. Đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Đoàn Nghiên**
2. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến - nếu có:

 4. Tên sáng kiến**: “ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

**THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC**

**.”**

1. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục và đào tạo (Cấp Tiểu học)
2. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử : 20/09/2020
3. Hồ sơ đính kèm:

 + Một (01) tập Báo cáo sáng kiến.

 + Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nêu cụ thể, nếu có).

 + Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến kèm Biên bản của Hội đồng sáng kiến và quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị nơi tác giả đang công tác.

 Chúng tôi/ tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

 *Đại Nghĩa, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

 **Người nộp đơn**

 *(Ký và ghi rõ họ tên)*

 **Nguyễn Thị Hoa**

  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**“ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

**THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC**

**”**

 **1. Mô tả bản chất của sáng kiến:**

 **1.1. Các giải pháp thực hiện, các bước và cách thức thực hiện:**

 Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau:

*Một*, dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

*Hai,* chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen… để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

*Ba*, tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp GV - HS và HS - HS nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

*Bốn*, chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập *(đánh giá lớp học)*. Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót*(tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá)*.

Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học:

* **Biện pháp1. Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống**

Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của học sinh trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

* **Biện pháp 2. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học**

Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Dạy học toàn lớp, dạy học nhóm, nhóm đôi và dạy học cá thể là những hình thức xã hội của dạy học cần kết hợp với nhau, mỗi một hình thức có những chức năng riêng. Tình trạng độc tôn của dạy học toàn lớp và sự lạm dụng phương pháp thuyết trình cần được khắc phục, đặc biệt thông qua làm việc nhóm. Trong thực tiễn dạy học ở trường học hiện nay, nhiều giáo viên đã cải tiến bài lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình của giáo viên với hình thức làm việc nhóm, góp phần tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh. Tuy nhiên hình thức làm việc nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học, sử dụng những phương pháp chuyên biệt như phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án. Mặt khác, việc bổ sung dạy học toàn lớp bằng làm việc nhóm xen kẽ trong một tiết học mới chỉ cho thấy rõ việc tích cực hoá “bên ngoài” của học sinh. Muốn đảm bảo việc tích cực hoá “bên trong” cần chú ý đến mặt bên trong của phương pháp dạy học, vận dụng dạy học giải quyết vấn đề và các phương pháp dạy học tích cực khác.

* **Biện pháp 3. Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề**

Dạy học giải quyết vấn đề (*dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề)* là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học sinh được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học sinh. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, dạy học giải quyết vấn đề thường chú ý đến những vấn đề khoa học chuyên môn mà ít chú ý hơn đến các vấn đề gắn với thực tiễn. Tuy nhiên nếu chỉ chú trọng việc giải quyết các vấn đề nhận thức trong khoa học chuyên môn thì học sinh vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề, lý luận dạy học còn xây dựng quan điểm dạy học theo tình huống.

* **Biện pháp 4. Vận dụng dạy học theo tình huống**

Dạy học theo tình huống là một quan điểm dạy học, trong đó việc dạy học được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho học sinh kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối tương tác xã hội của việc học tập. Các chủ đề dạy học phức hợp là những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ phức hợp. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy học phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn khoa học chuyên môn, rèn luyện cho học sinh năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, liên môn. Phương pháp nghiên cứu trường hợp là một phương pháp dạy học điển hình của dạy học theo tình huống, trong đó học sinh tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, nếu các tình huống được đưa vào dạy học là những tình huống mô phỏng lại, thì chưa phải tình huống thực. Nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lý thuyết thì học sinh cũng chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

* **Biện pháp 5. Vận dụng dạy học định hướng hành động**

Dạy học định hướng hành động là quan điểm dạy học nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học tập, học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm hành động, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân. Đây là một quan điểm dạy học tích cực hoá và tiếp cận toàn thể. Vận dụng dạy học định hướng hành động có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội. Dạy học theo dự án là một hình thức điển hình của dạy học định hướng hành động, trong đó học sinh tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Trong dạy học theo dự án có thể vận dụng nhiều lý thuyết và quan điểm dạy học hiện đại như lý thuyết kiến tạo, dạy học định hướng học sinh, dạy học hợp tác, dạy học tích hợp, dạy học khám phá, sáng tạo, dạy học theo tình huống và dạy học định hướng hành động.

* **Biện pháp 6. Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học**

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường phổ thông từng bước được tăng cường. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử *(powerpoint)*, mạng trường học kết nối,…

* **Biện pháp7. Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo**

Kỹ thuật dạy học là những cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kỹ thuật dạy học chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay người ta chú trọng phát triển và sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “tia chớp”, “bể cá”, bản đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn...

* **Biện pháp 8. Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn**

Phương pháp dạy học có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học, việc sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù có vai trò quan trọng trong dạy học bộ môn. Các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn được xây dựng trên cơ sở lý luận dạy học bộ môn. Ví dụ: Thí nghiệm là một phương pháp dạy học đặc thù quan trọng của các môn khoa học tự nhiên; các phương pháp dạy học như trình diễn vật phẩm kỹ thuật, làm mẫu thao tác, phân tích sản phẩm kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, lắp ráp mô hình, các dự án là những phương pháp chủ lực trong dạy học kỹ thuật; phương pháp “Bàn tay nặn bột” đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học các môn khoa học...

* **Biện pháp 9. Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho học sinh**

Phương pháp học tập một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy tính sáng tạo của học sinh. Có những phương pháp nhận thức chung như phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, phương pháp tổ chức làm việc, phương pháp làm việc nhóm, có những phương pháp học tập chuyên biệt của từng bộ môn. Bằng nhiều hình thức khác nhau, cần luyện tập cho học sinh các phương pháp học tập chung và các phương pháp học tập trong bộ môn.

**1.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết *(nếu* *là* *giải* *pháp* *cải tiến giải* *pháp đã biết trước đó tại cơ sở):***

***\**  Thuận lợi**

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh mang đến những thuận lợi sau đây:

* Linh hoạt cho tất cả các đối tượng học sinh, bất kể nền tảng kiến ​​thức hoặc trình độ hiểu biết
* Loại bỏ sự bất bình đẳng trong quá trình học tập, học sinh nắm chắc “chất lượng kiến thức”
* Học sinh được chuẩn bị các kỹ năng cần thiết để thành công khi trưởng thành
* Học sinh học các kĩ năng để học tập tốt hơn và chịu trách nhiệm về quá trình học tập của mình
* Học sinh được khuyến khích để phát triển mọi mặt, phát hiện và phát triển thế mạnh của bản thân
* Học sinh được thỏa sức sáng tạo, từ đó khai thác hết những tiềm lực của học sinh
* Kéo gần mối quan hệ cô - trò, thầy - trò

**\* Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh còn gặp phải những khó khăn sau:

* Khó khăn trong cách tiếp cận vấn đề:

Hiện nay ở nhiều trường thuộc nhiều cấp học, đội ngũ thầy, cô giáo lớn tuổi chiếm tỷ lệ tương đối cao. Ở họ, ý thức đổi mới chưa nhiều bởi vì xưa nay cách dạy truyền thống theo hướng truyền thụ kiến thức vẫn mang lại hiệu quả tích cực, học sinh vẫn hứng thú và làm bài đạt điểm cao. Việc nhận thức như vậy không chỉ ảnh hưởng đến các thầy, cô mà còn gián tiếp gây ra tác động đối với các thầy, cô khác mà còn đối với cả học sinh.

- Nhiều GV chỉ thức hiện đổi mới theo hình thức, mang tính chất đối phó. Điều này chỉ được khác phục khi có GV dự giờ, thao giảng hoặc tham gia các hội thi

- Nhiều cán bộ quản lý, GV còn mơ hồ, lúng túng, không hiểu những phương pháp dạy học hiện đại, phát triển năng lực học sinh

- CSVC còn nhiều hạn chế nên việc ĐMPPDH theo hướng tích cực diễn ra kém suôn sẻ

- Hiện nay ngành giáo dục đang chung tay vào cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn hồ sơ sổ sách. Tuy nhiên, thực tế ở nhiều trường, nhiều cấp học việc hoàn thành hồ sơ là gánh nặng đối với GV. Thậm chí nhiều loại hồ sơ chỉ làm cho có hính thức mang tính đối phó nên cũng gây áp lực đến GV. Bên cạnh đó, trong nhiều môn học việc phải lồng ghép quá nhiều nội dung cũng trở thành gánh nặng và tác động không nhỏ đến việc đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực cho học sinh.

**1.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):***

 Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học *(sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...)*, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức(*tự chiếm lĩnh kiến thức)* với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng KT vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã qui định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực vận dụng CNTT trong dạy học.

 **1.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến**:

- Với đề tài: ***"* ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC*.”*** đã được tôi trình bày và chia sẻ kinh nghiệm ở tổ chuyên môn tổ 2,3 dưới hình thức chuyên đề. Giáo viên trong tổ áp dụng các biện pháp nêu trên vào thực tế giảng dạy của từng lớp và vận dụng có hiệu quả đối với học sinh lớp 2,3 tại Trường Tiểu học Đoàn Nghiên. Tôi nghĩ với đề tài trên cũng có thể áp dụng giảng dạy cho tất cả các trường học trên địa bàn huyện.

**1.5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

***\* Đối với nhà trường:***- Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho lớp học

 ***\* Đối với giáo viên:***

- Phải phân loại đối tượng học sinh trong giảng dạy, vận dụng có hiệu quả các biện pháp với từng nhóm đối tượng học sinh.

 - Nghiên cứu kỹ từng kế hoạch bài dạy, áp dụng từng phương pháp, kỹ thuật dạy học cho phù hợp, thiết kế, chọn lựa các trò chơi hợp lý cho mỗi bài dạy. Tuỳ nội dung mỗi bài có thể chuẩn bị thêm những kiến thức mở rông liên quan đến bài học nhằm nâng cao và khắc sâu kiến thức cho học sinh.

***\* Đối với học sinh:***- Có tinh thần học tập tốt, đầy đủ sách vở- Thích khám phá những kiến thức mở rộng trong học tập

***\* Đối với phụ huynh:***

 - Trang bị cho con em mình đầy đủ các loại sách, vở, dụng cụ học tập theo yêu cầu quy định của GVCN.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên, các tổ chức trong và ngoài nhà trường, phụ huynh phải luôn đồng hành cùng nhà trường, tạo tiếng nói chung, thấu hiểu những khó khăn khi của nhà trường để từ đó có những đóng góp nhất định trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

**1.6. Hiệu quả sáng kiến mang lại:**

Với những biện pháp đã nêu của đề tài tôi đã áp dụng giảng dạy cho lớp 3B, năm học 2020-2021 đến cuối tháng 4, chất lượng đã được chuyển biến tích cực. Tinh thần học tập của các em được nâng lên rõ rệt, HS năng khiếu thích khám phá những kiến thức mở trong từng bài học, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề ở mỗi học sinh cũng đã thể hiện rất rõ trong các hoạt động học tập trên lớp.

**2. Những thông tin cần được bảo mật - nếu có:**

**3. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu - nếu có:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác** | **Nơi áp dụng sáng kiến** | **Ghi chú** |
| 02 | Trương Thị Hiệp | Trường TH Đoàn Nghiên | Trường TH Đoàn Nghiên |  |

**4. Hồ sơ kèm theo** (*Bản**mô**tả nội**dung sáng**kiến**có**thể**minh**họa bằng**các**bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... - nếu có)*

 *Đại Nghĩa, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

 **Người viết báo cáo**

 *(Ký và ghi rõ họ tên)*

 **Nguyễn Thị Hoa**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**
Tên sáng kiến: .......................................................................................................
Thời gian họp: ......................................................................................................
Họ và tên người nhận xét: .....................................................................................
Học vị: ...................................... Chuyên ngành:...................................................
Đơn vị công tác: ....................................................................................................
Địa chỉ: .................................................................................................................
Số điện thoại cơ quan/di động: .............................................................................
Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:...................................................................
**NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giácủa thành viên Hội đồng** |
| 1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải phápđã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dungđã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhượcđiểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải phápmang tính mới hoàn toàn. |  |
| 2 | **Tính khả thi của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng,kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹthuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực;ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năngáp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chứcnào. |  |
| 3 | **Tính hiệu quả của sáng kiến:**Sáng kiến phải so sánh lợi ích kinh tế, xã hộithu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so vớitrường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặcso với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở(cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắcphục được đến mức độ nào những nhược điểmcủa giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải phápcải tiến giải pháp đã biết trước đó);Sáng kiến nếu được số tiền làm lợi (nếu có thểtính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |
|  | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN***(Họ, tên và chữ ký)*